

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35** /2019/HNGĐ-ST  
Ngày 16/9/2019  
V/v *Tranh chấp ly hôn, con chung.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Duyên Hòa.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.  
2. Ông Hoàng Ngọc Ánh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc: *Tranh chấp ly hôn, con chung* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị **Phùng Thị Thu L**, Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xóm ĐPh, xã Th Kh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

***Bị đơn:*** Anh **Đặng Văn H**, Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm Đ Ph, xã Th Kh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Chị L, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Phùng Thị Thu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L kết hôn với anh Đặng Văn H năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu không ai ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi cọ, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh H để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc

sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Đặng Minh L, SN: 23/02/2012. Nay ly hôn quan điểm của chị L là chị đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L vì hiện nay cháu L đang ở với ông bà nội và anh H, còn chị L hiện nay đi làm thuê ở Hà Nội, không có chỗ ở ổn định, không có thời gian chăm sóc con. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị L xác nhận chị và anh H không có gì, nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung, nợ riêng, tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị L xác nhận không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/7/2019, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn như chị L trình bày là đúng. Nhưng theo anh vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, thỉnh thoảng anh có uống rượu say về đập phá đồ đạc trong gia đình nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Nay chị L xin ly hôn anh muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/9/2019, anh H nhất trí ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung, là cháu: Đặng Minh L, SN: 23/02/2012. Nếu ly hôn anh xin nuôi cháu và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đặng Văn H xác nhận vợ chồng không có gì, nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Thu L, xử cho chị L được ly hôn anh Đặng Văn H. Về con chung: Giao cháu Đặng Minh L, sinh ngày 23/02/2012 cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị L và anh H xác nhận không có nên không xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 21/6/2019 chị Phùng Thị Thu L nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Đặng Văn H, được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Phùng Thị Thu L và anh Đặng Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh H là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị L cương quyết xin ly hôn anh H. Bản thân anh H thừa nhận vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, thỉnh thoảng anh có uống rượu say về đập phá đồ đạc trong gia đình. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/9/2019, anh H nhất trí ly hôn. Qua biên bản xác minh, lời khai của các đương sự xác định: Trong quan hệ hôn nhân chị L và anh H có mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh H hay đi uống rượu. Thực tế chị L và anh H không còn chung sống với nhau. HĐXX nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H cũng không có biện pháp gì khắc phục tình trạng vợ chồng anh chị hiện nay. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/9/2019, anh H cũng đã nhất trí ly hôn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L và anh H có một con chung là cháu Đặng Minh L, SN: 23/02/2012. Chị L đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L vì hiện nay cháu đang ở với ông bà nội và anh H, chị L đi làm ăn, không có chỗ ở ổn định và không có thời gian chăm sóc con. Phía anh H xin nuôi cháu và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nguyên vọng của cháu Đặng Minh L là muốn ở với anh H. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu L cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L thành niên là phù hợp với Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H vì anh H không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị L và anh H đều xác định anh chị không có nên không đề nghị tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Thu L. Xử cho chị Phùng Thị Thu L được ly hôn anh Đặng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho anh Đặng Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Minh L, sinh ngày 23/02/2012 kể từ tháng 9/2019 đến khi cháu L thành niên.

Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Sau khi ly hôn chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị Thu L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001756 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã Thạch Khoán;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Trần Thị Duyên Hòa**